

Số: 49/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Duy L, sinh ngày: 30/07/1995; căn cước công dân số 046095000xxx, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an; nơi thường trú: Thôn LM, xã KT, thành phố Huế.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh ngày: 05/05/1995; căn cước công dân số 046195005xxx, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an; nơi thường trú: Thôn 2, xã VL, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Duy L và chị Phạm Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đặng Duy L và chị Phạm Thị P có 02 người con chung: Đặng Phạm Lan Chi, sinh ngày: 04/01/2019 và Đặng Phạm Minh Khang, sinh ngày: 16/01/2022. Hai bên đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Đặng Phạm Lan Chi và cháu Đặng Phạm Minh Khang cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Đặng Duy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Đặng Duy L có quyền,

nghĩa vụ thẩm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Đặng Duy L và chị Phạm Thị P đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Duy L và chị Phạm Thị P đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là anh L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000091 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho anh Đặng Duy L số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 4 - Huế;
 - THADS thành phố Huế;
 - Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
 - UBND xã Khe Tre, thành phố Huế;
- (ĐKKH ngày 08/02/2018 tại UBND xã Hương Lộc cũ)
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh